TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 118/2018/HS-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Biên.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Mai Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Cường - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2018/TLST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 994/TB-TA ngày 23/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (đã chết); gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 12/2013/HSST ngày 08/3/2013, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy".

+ Tại Bản án số 35/2015/HSST ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại bản án số 83/2017/HSST ngày 13/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

- Bà Giáp Thị M, sinh năm 1950

Địa chỉ: Số nhà 69, đường H, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

(Vắng mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Phúc K, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn P, xã S, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H sinh năm 1991 trú tại thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp và sống lang thang trên địa bàn thành phố B. Khoảng 02 giờ ngày 04/6/2018, H đi bộ một mình lang thang trên đường H, thành phố B, mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà bà Giáp Thị M sinh năm 1950 trú tại số nhà 69, đường H, phường Đ, thành phố B, H nhìn thấy tại khu vực khuôn viên trước cửa nhà có hàng rào được làm bằng các thanh kim loại, bên trong có để một số máy móc và nguyên vật liệu xây dựng. Quan sát không có người trông coi, xung quanh không có ai để ý, H đi đến và dùng tay phải thò qua khe hàng rào trộm cắp 01 chiếc mô tơ điện, 02 bao dứa đựng đinh và 01 chiếc xô nhựa là tài sản của anh Nguyễn Phúc K sinh năm 1967 trú tại thôn P, xã S, thành phố B là cai thầu xây dựng (anh K gửi nhờ số tài sản trên tại nhà bà Giáp Thị M). H để 02 bao dứa đựng đinh vào trong chiếc xô nhựa rồi mang toàn bộ tài sản trộm cắp đi tìm nơi tiêu thụ. Khi H đi đến khu vực khuôn viên vườn hoa chân cầu M, thuộc phường M, thành phố B thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện, lập biên bản kiểm soát. Vật chứng thu giữ bao gồm: 01 chiếc mô tơ điện, màu cam, loại mô tơ dùng cho máy đầm bê tông; 02 bao dứa màu vàng bên trong có chứa đinh bằng kim loại và 01 chiếc xô nhựa màu xanh, có quai bằng kim loại. Tổ công tác Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao Nguyễn Văn H và tài liệu vật

chứng liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra theo thẩm quyền. Cơ quan điều tra kiểm tra trọng lượng số đinh thu giữ, kết quả: Trong 01 bao dứa (loại vỏ bao xi măng) mầu vàng có chứa nhiều đinh bằng kim loại có trọng lượng 6,5kg; trong 01 bao tải dứa (loại vỏ bao xi măng) mầu vàng chứa nhiều đinh bằng kim loại có trọng lượng là 3,5kg.

Ngày 04/6/2018, bà Giáp Thị M đã trình báo Công an thành phố B. Cùng ngày 04/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định lại hiện trường vụ án và yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 04/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 chiếc mô tơ (loại đầm dùi), cũ đã qua sử dụng có giá trị là 600.000 đồng;

- 6,5 kg loại đinh 7, làm bằng kim loại sắt, chưa qua sử dụng có giá trị là 6,5 kg x 16.000đ/kg = 104.000 đồng;

- 3,5 kg loại đinh 3, làm bằng kim loại sắt, chưa qua sử dụng có giá trị là 3,5 kg x 17.000đ/kg = 59.500 đồng.

Ngày 05/7/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Nguyễn Phúc K toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Đến nay, anh K không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 123/KSĐT ngày 02/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại là bà Giáp Thị M; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phúc K vắng mặt nhưng có lời khai tại hồ sơ về sự việc như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2, Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09

tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 04/6/2018.

3, Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/6/2018, tại gia đình của bà Giáp Thị M, sinh năm 1950, trú tại số nhà 69, đường H, phường Đ, thành phố B, Nguyễn Văn H đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc mô tơ loại đầm dùi có giá trị là 600.000 đồng; 6,5 kg đinh (loại đinh 7) làm bằng sắt có giá trị là 104.000 đồng và 3,5 kg đinh (loại đinh 3), làm bằng sắt có giá trị là 59.500 đồng của anh Nguyễn Phúc K. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 763.500 đồng. Bản thân bị cáo có tiền án về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 35/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn và bản án số 83/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang, chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của công dân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Do vậy cần phải

xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án xét xử theo bản án số 12/2013/HSST ngày 08/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, bản án số 35/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn và bản án số 83/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy" theo bản án số 12/2013/HSST ngày 08/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[8] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Người bị hại là Giáp Thị M không có yêu cầu gì về dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Phúc K đã nhận lại tài sản đã mất, nay không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vật chứng đã trả cho chủ sở hữu, khi tạm giữ bị cáo không thu giữ tài sản gì của bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vật chứng trong vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2, Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/6/2018.

4, Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Mạnh Thắng

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND tỉnh Bắc Giang;*
- *VKSND TP B;*
- *Công an TP B;*
- *Chi cục THADS TP B;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP.*